TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2018.
Về việc "tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----***-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Long.**

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung**

Thư ký Tòa án: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Duy -** Kiểm sát viên

Ngày 27/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2017 V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Tạ Thị Th, sinh năm: 1995; (có mặt).

Bị đơn: anh Lưu Văn T, sinh năm: 1990; (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn Thạch K, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Tạ Thị Th trình bày: Tôi và anh Lưu Văn T tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và đăng kí kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên đánh đập tôi, vào ngày 03/8/2017 anh T nhậu say về tưới xăng vào người đốt cháy tôi. Xét thấy tình cảm của chúng tôi không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Lưu Thị Minh Th, sinh ngày: 18/6/2013 và Lưu Thị Bảo Tr, sinh ngày: 24/4/2016. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi 02 con, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho muợn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Văn T trình bày tại bản tự khai về thời điểm vợ chồng chung sống và kết hôn tôi đồng ý như chị Th đã khai. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xãy ra mâu thuẫn, trước đây ở với cha mẹ ruột tôi thì giữa vợ tôi và cha mẹ tôi hay cải vả tôi có đánh vợ, sau này vợ chồng dành dụm làm được ngôi nhà nhỏ ở riêng, tôi nhậu đã say, vợ tôi có nói gì làm tôi bức xúc nên tôi có tưới xăng lên người vợ và đốt vợ, từ đó đến nay tôi bị công an giam giữ để điều tra, tuy nhiên tôi thấy còn yêu thương vợ và chưa nói được lời xin lỗi vợ con nên nay vợ tôi xin ly hôn, tôi không đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung là Lưu Thị Minh Th, sinh ngày: 18/6/2013 và Lưu Thị Bảo Tr, sinh ngày: 24/4/2016. Nếu ly hôn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi 02 con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: có 01 căn nhà cấp 4 nếu ly hôn, tôi yêu cầu để lại cho 02 con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho muợn nợ: Không có

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn với anh Lưu Văn T; về con chung: Giao 02 con chung là Lưu Thị Minh Th, sinh năm: 2013 và Lưu Thị Bảo Tr, sinh năm: 2016 cho chị Th nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Lưu Văn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thắm không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Lưu Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ tuy nhiên anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ Thị Th và anh Lưu Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy hôn nhân của chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa chị Th và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Th là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị Th. Vào ngày 03/8/2017

anh Tiên nhậu say dùng xăng tưới vào người chị Th sự việc đã được công an tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết và anh T cũng thừa nhận hành vi đánh vợ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho chị Tạ Thị Th được ly hôn với anh Lưu Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa chị Th và anh T có 02 con chung là Lưu Thị Minh Th, sinh ngày: 18/6/2013 và Lưu Thị Bảo Tr, sinh ngày: 24/4/2016. Chị Th yêu cầu được nuôi cả 02 cháu Th và Tr. Hội đồng xét xử xét việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Th và cháu Tr là con gái, hai cháu còn nhỏ nên cần bàn tay chăm sóc của người mẹ; cháu Tr chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sống chung với chị Th, chị Th vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho các cháu. Hơn nữa anh T hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Quảng Nam nên không đủ điều kiện chăm sóc cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo sự phát triển ổn định bình thường về vật chất lẫn tinh thần cho 02 cháu Th và Tr, xét giao 02 cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho muợn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Chị Tạ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Th về việc "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung" đối với bị đơn anh Lưu Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn với anh Lưu Văn T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lưu Thị Minh Th, sinh ngày: 18/6/2013 và Lưu Thị Bảo Tr, sinh ngày: 24/4/2016 cho chị Tạ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Lưu Văn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho muợn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Tạ Thị Th phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0001688 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Xuân II;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**